

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/04/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Mai Đăng Ninh

2/Bà Trịnh Thị Yến

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - KSV.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28/03/2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị O - sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình

2.Bị đơn: Anh Hà Văn Th - sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị O, vắng mặt anh Th (*không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Th kết hôn ngày 27/10/2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Qua trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình anh Th nóng nảy, quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau, thường xuyên xảy ra xung đột. Chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn Th .

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là Hà Thị Ngọc L - sinh ngày 09/8/2004, Hà Văn L - sinh ngày 15/9/2007 và Hà Văn Ph - sinh ngày 09/03/2010. Hiện nay cháu Ngọc L đã thành niên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, cháu Ph, yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng/cháu, hai cháu là 4.000.000đ/tháng cho đến khi cháu L, cháu Ph đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Th biết việc chị O khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan tới người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị O, cho chị Trần Thị O được ly hôn anh Hà Văn Th .

Về con: Giao cháu Hà Văn L - sinh ngày 15/9/2007 và cháu Hà Văn Ph - sinh ngày 09/3/2010 cho chị Trần Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị O, anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Trần Thị O, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Chị Trần Thị O có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hà Văn Th. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã đến tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Hà Văn Th biết việc chị Trần Thị O xin ly hôn anh, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Th vẫn vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 28/03/2023 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Th vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy việc anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh. Tại phiên tòa hôm nay chị O có mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử lần 2 vắng

mặt anh Th .

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị O và anh Hà Văn Th kết hôn ngày 27/10/2003 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình anh Th nóng nảy, quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau, thường xuyên xảy ra xung đột, chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2022, trưởng thôn 5, xã N cho biết; Mâu thuẫn thực sự của vợ chồng thế nào ông không rõ, vì chị O và anh Th đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về N thăm bố mẹ và các con. Tuy nhiên vài năm gần đây có nghe nói là vợ chồng mâu thuẫn, có cãi nhau. Anh Th về xã N sinh sống và làm ăn, còn chị O trở về nhà mẹ đẻ tại xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình để sinh sống.

HĐXX xét thấy: Cuộc sống hôn nhân của chị O và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị O được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị O và anh Th có 03 con chung là Hà Thị Ngọc L - sinh ngày 09/8/2004, Hà Văn L - sinh ngày 15/9/2007 và Hà Văn Ph - sinh ngày 09/3/2010. Hiện nay cháu Ngọc L đã thành niên, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu L và cháu Ph, chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu.

HĐXX xét thấy: Yêu cầu về nuôi con là quyền và nghĩa vụ của bố mẹ là ngang nhau, nhưng từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th không có mặt tại Tòa án nên không biết được quan điểm của anh Th về việc chị O yêu cầu; cũng tại biên bản xác minh ngày 19/12/2022 hiện tại 02 cháu đang ở với chị O, hơn nữa nguyện vọng của cháu L và cháu Ph xin được ở với mẹ. Do vậy, nên xử giao cả 02 cháu cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về cấp dưỡng: Chị O yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng/cháu, cả 2 cháu là 4.000.000đ/tháng từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh Th là lao động tự do, nên cần buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng/cháu, cả 2 cháu là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu L và cháu Ph đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn, anh Th phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị O, cho chị Trần Thị O được ly hôn Anh Hà Văn Th.

Về con: Giao cháu 02 cháu Hà Văn L - sinh ngày 15/9/2007 và Hà Văn Ph - sinh ngày 09/3/2010 cho chị Trần Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hà Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị O là 1.500.000đ/tháng/cháu, cả 2 cháu là 3.000.000đ/tháng (*Ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu L, cháu Ph đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị O phải nộp án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí DSST đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015147 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị Trần Thị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Chị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền